

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2022/DS-PT
Ngày : 12/12/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Lâm
Ông Trần Nam Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Sơn Cươl - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2023/DS-ST, ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 320/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp XM1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Bà Lâm Thị Hằng N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

2. Ông Kim Điền P, sinh năm 1993 (có mặt).

Cùng địa chỉ liên hệ: ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/7/2023)

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1974 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp TK, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- **Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn A là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/7/2023 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U2 trình bày:

Ngày 05/6/2023 bà Nguyễn Thị U có cho vợ chồng ông A, bà L vay số tiền 340.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, mục đích vay tiền để trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Phòng giao dịch huyện Thạnh Trị, thời hạn trả nợ khi đáo hạn ngân hàng xong, ngày 06/6/2023 sẽ trả lại cho bà U. Việc vay có biên nhận tiền và có chữ ký của ông A. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng ông A, bà L không đóng lãi suất theo thỏa thuận, đáo hạn ngân hàng xong ngày 06/6/2023 vẫn không trả lại tiền gốc còn nợ.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông A, bà L có nghĩa vụ trả cho bà U số tiền vay vốn còn nợ 340.000.000 đồng. Và yêu cầu Tòa án tính lãi từ ngày 06/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, mức lãi suất 1%/tháng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07/8/2023 và quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị L có lời trình bày:

Vợ chồng ông, bà thừa nhận ngày 05/6/2023 có vay của bà U số tiền vốn 340.000.000 đồng như bà U trình bày là đúng, mục đích vay đáo hạn ngân hàng, hẹn một ngày sau tức ngày 06/6/2023 sau khi làm thủ tục đáo hạn xong sẽ trả lại cho bà U số tiền còn nợ và tiền lãi 3.000.000 đồng/ngày. Việc vay Nguyễn Văn A có viết biên nhận và ký tên, vợ chồng cùng đi vay. Tuy nhiên, khi làm thủ tục đáo hạn ngân hàng chưa cho vay lại do dính đến đất đang thế chấp phát mãi. Vì vậy đến nay vẫn chưa có tiền trả cho bà U cả vốn và lãi theo thỏa thuận. Nay bà U yêu cầu ông, bà cũng đồng ý trả vốn cho bà U số tiền 340.000.000 đồng, nhưng xin trả dần theo vụ lúa đông xuân hàng năm vào tháng 4, mỗi năm trả 100.000.000 đồng, trả trong vòng 03 năm là dứt nợ, năm cuối trả 140.000.000 đồng. Xin không tính lãi.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2023/DS-ST, ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị U số tiền vay còn nợ vốn 340.000.000 đồng và lãi 9.971.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 349.971.000 đồng (ba trăm bốn mươi chín triệu chín trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí số tiền 17.498.550 đồng (mười bảy triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11 tháng 10 năm 2023 bị đơn ông Nguyễn Văn A kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị đơn trả nợ dân.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, việc tuân theo và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về chủ thể, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lâm Thị Hằng N, bà Nguyễn Thị L không kháng cáo và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Ông Nguyễn Văn A kháng cáo nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Nội dung vụ án: Ngày 05/6/2023 bà Nguyễn Thị U có cho vợ chồng ông A, bà L vay số tiền 340.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, thời hạn

trả nợ ngày 06/6/2023 sẽ trả lại cho bà U. Việc vay có biên nhận tiền và có chữ ký của ông A. Bị đơn ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng xin trả dần theo vụ lúa đông xuân hàng năm vào tháng 4, mỗi năm trả 100.000.000 đồng đến khi dứt nợ, xin không tính lãi. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị U số tiền vay còn nợ vốn 340.000.000 đồng và lãi 9.971.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 349.971.000 đồng. Các bị đơn thống nhất với số tiền vốn, tiền lãi mà bản án sơ thẩm tuyên và không kháng cáo, chỉ kháng cáo đối với phần xin trả dần tổng số tiền 349.971.000 đồng nêu trên.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn A xin trả dần khoản tiền nợ và tiền lãi như bản án sơ thẩm tuyên. Xét thấy, việc các bị đơn thừa nhận còn nợ bà U số tiền vốn 340.000.000 đồng và tiền lãi 9.971.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 349.971.000 đồng như nguyên đơn Ut trình bày đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Cấp sơ thẩm tuyên buộc ông A, bà L có nghĩa vụ liên đới hoàn trả số tiền vay và tiền lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối với kháng cáo của bị đơn A xin được trả dần số tiền nợ trên nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý. Do vậy, kháng cáo này của bị đơn An là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Lời đề nghị của vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn A. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng. Như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị U số tiền vay còn nợ vốn 340.000.000 đồng (*ba trăm bốn mươi triệu đồng*) và lãi 9.971.000 đồng (*chín triệu chín trăm bảy mươi một nghìn đồng*), tổng cộng vốn lãi là 349.971.000 đồng (*ba trăm bốn mươi chín triệu chín trăm bảy mươi một nghìn đồng*).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí số tiền 17.498.550 đồng (*mười bảy triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng*).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn A phải chịu là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn A đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008278 ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng. Ông Nguyễn Văn A đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THA huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Thúy Nga